TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 24-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Tấn Nga.

2/ Ông Dương Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Quốc T, sinh ngày 03/6/2002 tại huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Giồng C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ T và bà Trà Thị Q (Trà Thị Xà Q, Q); vợ và con: Chưa có; tiền án: có 02 tiền án về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng và bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. Tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt tạm giam ngày 07/5/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn B – Trợ giúp viên pháp lý – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 (có mặt).

Trú ấp Giồng C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).

Trú ấp Chợ C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trà Thị Q (Trà Thị Xà Q, Q), sinh năm 1979 (có mặt).

Trú ấp Giồng C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người làm chứng:

1/ Ông Dương Thành V, sinh năm 1964 (có mặt).

Trú ấp Chợ C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Võ Văn N, sinh năm 1978 (có mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1947 (có mặt).

Trú ấp Giồng C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch N – Ban Trị sự Chùa Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 06/3/2020, tại ấp Giồng C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc ra ruộng tìm rơm cho bò ăn, bị cáo T phát hiện kho chứa lúa của bị hại ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T không có người trông coi, nên đã đi đến cửa sau nhà kho, dùng tay đẩy mạnh cánh cửa gỗ ra khỏi bản lề đi vào trong kho, vác 04 bao lúa Tài Nguyên đi cách kho khoảng 70m để gần nền mộ và dùng rơm đậy lúa lại để tránh bị phát hiện, sau đó quay lại kho vác tiếp bao thứ 05 rồi gắn cửa kho lại như lúc ban đầu. Bao thứ 05 bị cáo vác đến gần cầu và gọi điện cho một người chạy xe ôm mà trước đây bị cáo từng đi xe ôm để thuê chở lúa đi bán. Bị hại sau khi phát hiện có người trộm lúa đã báo Công an thị trấn Hưng L, trong lúc bị cáo và người xe ôm đang chuẩn bị chở lúa đi thì Công an thị trấn mời về làm việc. Tại cơ quan Công an bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Tại kết luận định giá tài sản Hội đồng định giá huyện Thạnh Trị kết luận 01 ký lúa khô loại Tài Nguyên có giá 8.800 đồng x 249 ký (05 bao lúa) = 2.191.200 đồng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 22/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Văn B trình bày tranh luận: Thống nhất quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng pháp luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, tuy nhiên đề nghị áp dụng bổ sung khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Quốc T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời xin được tại ngoại trong quá trình chờ chấp hành hình phạt khi bản án có hiệu lực.

Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị hại ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T đều đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

[3.1] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định ngày 06/3/2020, tại nhà kho của các bị hại ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T, tọa lạc tại ấp Giồng C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Hồ Quốc T đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị hại là 05 bao lúa loại Tài Nguyên tổng trọng lượng 249kg, trong đó của ông T 03 bao và của bà T 02 bao. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 02/2020/HĐĐGTTHS, ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh Trị kết luận: 01 kg lúa khô loại Tài Nguyên có giá 8.800đồng/kg, 249kg có giá 2.191.200 đồng.

[3.2] Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 09 tháng 03 ngày, căn cứ theo khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác"*. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 22/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị,

tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3.3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về nhân thân, bị cáo có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 28/6/2019 Tòa án huyện Thạnh T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 Tòa án huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù, tổng hợp 02 bản án trên bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 năm tù. Quá trình chấp hành án treo và đang bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Vĩnh L, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Thạnh T. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích, nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo, tiếp tục phạm tội tại huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu, cho thấy bị cáo ý thức chấp hành pháp luật rất kém, nên cần được xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giáo dục đối với bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong lúc lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đã phân tích ở trên, nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Xét thấy, bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu mà lại bị xét xử về một tội mới, nên căn cứ theo Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án nêu trên.

[3.6] Tại lời nói sau cùng bị cáo xin được tại ngoại để chờ chấp hành án là chưa đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Các tài sản gồm 01 chiếc xe đạp hiệu Martin và 01 điện thoại di động hiệu ASANZO (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị), các tài sản trên thuộc sở hữu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Quốc T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của người bào chữa áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là chưa đủ sức răn đe, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng và án phí đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 và Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 01 (một) năm tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu, buộc bị cáo Hồ Quốc T chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam đối với bị cáo ngày 07/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố trả lại cho bị cáo Hồ Quốc T các tài sản gồm:

- 01 (một) xe đạp Martin bằng kim loại, màu bạc, bánh căm, trên sườn thứ nhất có chữ SPORT, sườn thứ hai có chữ ACTION, yên bằng nhựa màu đen, yên xe sau bằng kim loại màu.

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, màu vàng gold, hiệu ASANZO, màn hình bị vỡ.

Hiện các tài sản nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Quốc T được miễn nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghiệp